TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HS-ST.
Ngày: 06-7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Hưng Quang.

+ Ông Nguyễn Trường Sa.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn N., sinh ngày 02-02-2000 tại tỉnh BT.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố 13, TT LH, TP, BT; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Phương, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Hoạt động nhân thân: ngày 20-8-2019 bị Chủ tịch UBND thị trấn LH, huyện TP ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong vào ngày 20-11-2019.

Bị cáo bị bắt ngày 26-3-2023, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N. là đối tượng nghiện ma túy, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể: Vào khoảng gần 23 giờ 45 phút, ngày 25-3-2023, Lê

Văn N. đi đến khu vực chợ Cảng LH mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy, cầm trong lòng bàn tay phải, đi tìm nơi sử dụng thì vào lúc 00 giờ 10 phút, ngày 26-3-2023 bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Thu giữ 01 gói nylon không màu, có kích thước 01cm x 3,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Lực lượng chức năng tiến hành niêm phong (ký hiệu M) gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 30-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT, kết luận: Mẫu M có khối lượng 0,2623 gam là Methamphetamine.

Về tang, vật chứng của vụ án: Đã chuyển vào kho vật chứng 01 gói nylon đã được cắt lấy mẫu và 0,1952 gam mẫu M còn lại được niêm phong trong phong bì số 366;

Tại Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSTP-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố Lê Văn N. về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Lê Văn N. thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố và việc truy tố bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N. không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và biên bản phạm tội quả tang, đã làm rõ: Bị cáo Lê Văn N. là đối tượng nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng nên đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể, vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 26-3-2023, lực lượng chức năng đã

bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ 01 gói nylon không màu, có kích thước 01cm x 3,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy có khối lượng 0,2623 gam Methamphetamine (Tại Bản kết luận giám định ma túy số 366/KL-KTHS, ngày 30-3-2023). Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn N. phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Văn N. là người đã trưởng thành nên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút cất giấu ma túy để sử dụng là trái pháp luật nhưng do bị nghiện nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Methamphetamine là chất ma túy rất nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến hệ thần kinh và sức khỏe của người sử dụng nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu của mình mà bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến nguyên tắc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những tiếp tay cho các tệ nạn xã hội mà còn làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho gia đình và cộng đồng dân cư. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo có thời gian tu dưỡng bản thân, học tập và lao động để trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về tang, vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon không màu có kích thước 01cm x 3,5cm và 0,1952 gam mẫu M còn lại được niêm phong trong phong bì số 366;

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do chưa rõ lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý tang vật chứng là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo Lê Văn N. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N. phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N. **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 26-3-2023.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon không màu có kích thước 01cm x 3,5cm và 0,1952 gam mẫu M còn lại được niêm phong trong phong bì số 366 *(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-6-2023 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP);*

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn N. phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-7-2023).

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh BT;
-VKSND huyện TP;
-CA huyện TP;
-THADS huyện TP;
-Sở tư pháp tỉnh BT;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Huyền